TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hương;

Bà Phạm Thi Kim Thu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngân và bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/HSST-QĐ ngày 30/5/2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 02 tháng 03 năm 2005 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: L, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Lô 1, khu tái định cư Đ 2, tổ Đ, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Kh và bà Hoàng Thị D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/11/2023 đến ngày 28/11/2023 chuyển tạm giam. Ngày 18/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Xuân H- Luật sư văn phòng T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h05’ phút ngày 23/11/2023 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an quận Hồng Bàng làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 366 Hùng Vương, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng đã phát hiện Vũ Văn H và Nguyễn Tiến D; trú tại số 113 ngõ N4A, khu tái định cư Đ 1, Đ, Kiến An, Hải Phòng đang chở 01 thùng giấy đặt ở võng xe máy điện không gắn biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra lực lượng chức năng phát hiện trong thùng có chứa một số các quả pháo nổ. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 02 băng pháo (một băng gồm 84 quả pháo, một băng gồm 108 quả pháo, mỗi quả pháo có chiều dài khoảng 7,5 cm, đường kính khoảng 02 cm); 50 quả pháo nhỏ (mỗi quả chiều dài khoảng 7cm, đường kính khoảng 02cm); 15 quả pháo cối (mỗi quả chiều dài khoảng 10,5 cm, đường kính 04 cm); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng; 01 xe máy điện màu ghi đen nhãn hiệu DIBAO.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn H tại Lô 1 Khu tái định cư Đ 2, Đ, Kiến An, Hải Phòng, kết quả:

- Tại khu vực sàn phòng ngủ bên trái tầng 2 thu giữ: 47 quả pháo chưa nhồi thuốc nổ, 01 băng pháo gồm 96 quả pháo, 01 cuộn chỉ, 01 dao rọc giấy, 01 kéo;

-Tại kho ngoài ban công phòng ngủ bên trái tầng 2 thu giữ: 09 quả pháo cối đã nhồi thuốc nổ, 62 quả pháo nhỏ.

- Tại chiếu nghỉ cầu thang tầng 2 lên tầng 3 thu giữ: 11 dây dẫn cháy, 51 quả pháo nhỏ đã nhồi thuốc nổ, búa, dao, kìm, băng dính, keo dán và 05 ống kim loại.

Tại bản Kết luận giám định số 104/KL - KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, một đầu mỗi vật được bịt kín, đầu còn lại có gắn một đoạn dây ký hiệu mẫu số 1 gửi giám định là Pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ. Tổng khối lượng: 4,46 kg.*

Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, một đầu mỗi vật được bịt kín, đầu còn lại có gắn một đoạn dây, được liên kết thành băng rồi cuộn lại thành 03 bánh ký hiệu mẫu số 2 gửi giám định là Pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ và nổ liên tiếp. Tổng khối lượng: 4,95 kg.

Các đoạn dây nilon ký hiệu mẫu số 3 gửi giám định là dây cháy chậm (ngòi pháo), có tổng độ dài: 5,47 m, tổng khối lượng: 34,76 gam).

Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, ở giữa có lỗ rỗng và một số vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, một đầu được gắn 01 đoạn dây nilon, đầu còn lại để rỗng ký hiệu mẫu số 4 gửi giám định là pháo nổ bán thành phẩm. Khi đốt hoặc kích thích không gây tiếng nổ. Tổng khối lượng: 0,6 kg”.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn H khai nhận: Do bản thân không có tiền tiêu xài cá nhân nên H tìm mua nguyên liệu về để sản xuất pháo nổ bán cho khách để kiếm lời. H mua khoảng 3kg hoá chất gồm KCl (kali clorua), Lưu huỳnh, Natri, bột than và một số phụ gia khác trên chợ thương mại điện tử Shoppee.

Để tạo ra thuốc pháo H sử dụng thìa để pha trộn hóa chất với tỷ lệ "6 KCl : 4 Natri : 1 Lưu huỳnh", sau đó H sử dụng kéo cắt các tờ giấy báo thành các mảnh giấy có kích thước 25cm x 06 cm đối với loại pháo nhỏ, 10cm x 25 cm đối với loại pháo cối, sau đó xếp khoảng 10 mảnh giấy chồng lên nhau rồi lấy một thanh inox rỗng dài khoảng 30 cm, đường kính 01 cm đặt dọc theo chiều ngang và dùng 01 thanh gỗ dài khoảng 01 m để miết, cuộn các lớp giấy thành vật có hình trụ tròn, có lỗ rỗng ở giữa làm vỏ pháo.

Để làm ngòi dẫn, H pha trộn tỷ lệ "8 KCl : 4 Bột than : 1 Lưu huỳnh" để tạo ra chất bột mịn màu đen bên trong ngòi dẫn, sau đó sử dụng màng bọc thực phẩm cuốn bên trong chất bột mịn màu đen đã được trộn với công thức như trên, tiếp tục cuộn nhỏ lại thành các đoạn dây mảnh dài khoảng từ 50 - 60cm, đường kính khoảng 0,1 cm đến 0,2 cm. Khi cần lắp ngòi nổ cho pháo, H cắt các đoạn dây ngòi dẫn thành các đoạn nhỏ có chiều dài thích hợp để nhét vào một đầu của vỏ pháo, sử dụng kìm để nhấn vào giấy, bịt chặt đầu có ngòi dẫn. H tự tạo dụng cụ nhồi thuốc pháo bằng nắp chai và ống hút nhựa để nhồi thuốc pháo vào đầu còn lại của vỏ pháo và tiếp tục dùng kìm để nhấn vào giấy, bịt chặt đầu đã nhồi thuốc để tạo thành pháo nổ.

Để sản xuất pháo băng, H sử dụng dây gai để liên kết các quả pháo lại với nhau tạo thành các băng pháo (mỗi băng pháo gồm 84 hoặc 108 quả pháo). Toàn bộ số pháo cơ quan Công an thu giữ do H tự mua nguyên liệu và tiến hành sản xuất, chế tạo tại nhà H, không có ai tham gia giúp sức cùng. Đối với dụng cụ nhồi thuốc pháo tự chế và thanh gỗ để cuốn pháo, sau khi sử dụng xong H đã vứt tại bãi rác gần nhà. Thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo, một người nam giới tên Mạnh (không rõ nhân thân, lai lịch) đã hỏi mua của H 02 băng pháo, 50 quả pháo nhỏ, 15 quả pháo cối với giá 3.800.000 đồng và hẹn đến khu vực bến xe Thượng Lý giao dịch. Khi H đang vận cHển thùng pháo đến khu vực bến xe Thượng Lý, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng để bán cho Mạnh thì bị bắt quả tang như nội dung nêu trên. Đây là lần đầu tiên H bán pháo cho khách mua. Khi đi giao pháo cho khách, H rủ Nguyễn Tiến Dũng đi cùng, khi đi H chỉ rủ Dũng đi chơi, không nói cho Dũng biết việc giao pháo cho khách.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Vũ Văn H thực hiện lại hành vi chế tạo pháo nổ phù hợp với lời khai của H về cách thức sản xuất pháo như đã nêu ở trên.

Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 20/8/2009 trú tại số 113 ngõ N4A, khu tái định cư Đ 1, Đ, Kiến An, Hải Phòng trình bày phù hợp với nội dung trên. Vào

ngày 23/11/2023, Dũng được H rủ đi giao hàng cho khách, Dũng không biết và không được bàn bạc về việc cùng H đi giao pháo cho khách mua.

Lời khai nhận tội của Vũ Văn H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám xét, lời khai của người làm chứng, các bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSHB, ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng: Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; xử phạt: Vũ Văn H từ 21 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm". Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Chính quyền địa phương quản lý, giáo dục và giám sát trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy dán kín trong chứa số pháo, ngòi pháo và pháo bán thành phẩm còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 104CN/PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 cuộn chỉ, 02 dao rọc giấy, 01 kéo, 01 búa gỗ, 01 kìm, 01 băng dính, 01 keo dán và 05 ống kim loại (đều đã qua sử dụng); tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố. Luật sư cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo vừa qua độ tuổi vị thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị cáo có ông ngoại được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề

nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đã đưa ra và không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:Vũ Văn H đã thực hiện hành vi chuẩn bị các nguyên liệu gồm giấy, hóa chất và các dụng cụ khác để sản xuất pháo nổ, cụ thể: Từ tháng 10 năm 2023,Vũ Văn H đã tự dùng giấy để cuộn vỏ pháo, tự pha trộn các nguyên liệu để tạo ra các quả pháo thành phẩm và liên kết các quả pháo thành phẩm thành băng pháo. Ngày 23/11/2023 tại trước số nhà 366 H, phường S, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, H có hành vi giao pháo thành phẩm cho khách mua thì bị phát hiện và bắt quả tang.Tổng trọng lượng pháo thành phẩm, pháo bán thành phẩm và nguyên liệu để sản xuất pháo nổ là 10.004,76 gam. Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội " Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ hàng cấm, cụ thể ở đây là pháo nổ, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

- *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Vũ Văn H nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông ngoại tham gia Cách mạng và được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét: bị cáo có nhân thân tốt; không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có xác nhận của chính quyền địa phương và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và của người bào chữa cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là số pháo nổ, hóa chất còn lại sau giám định là hàng cấm lưu hành và 01 cuộn chỉ, 02 dao rọc giấy, 01 kéo, 01 búa gỗ, 01 kìm, 01 băng dính, 01 keo dán và 05 ống kim loại (đều đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 7 Nghị định 137/2020/NĐ-CP về quản lý, sử dụng pháo.

Đối với chiếc xe máy điện BKS 15MĐ5-057.78, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Thăng (là bố đẻ của Nguyễn Tiến Dũng). Ngày 23/11/2023, Nguyễn Tiến Dũng lấy chiếc xe trên để đi chơi với Vũ Văn H nhưng không nói cho ông Thăng biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho Thăng là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Vũ Văn H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Quyết định về việc bảo lĩnh" đối với Vũ Văn H.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 7 Nghị định 137/2020/NĐ-CP về quản lý, sử dụng pháo:

- Giao cho Công an quận Hồng Bàng thành lập Hội đồng tiêu hủy 01 hộp giấy dán kín trong chứa số pháo, ngòi pháo và pháo bán thành phẩm còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 104CN/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải phòng.

(Hiện các vật chứng trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng tịch thu tiêu hủy 01 cuộn chỉ, 02 dao rọc giấy, 01 kéo, 01 búa gỗ, 01 kìm, 01 băng dính, 01 keo dán và

05 ống kim loại (đều đã qua sử dụng); tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng.

(*Chi tiết theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)*

- *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Hương	**Phạm Thị Kim Thu**	**Nguyễn Văn Mạnh**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12/6/2021 đến ngày 10/10/2021, Nguyễn Khắc C đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 02 chiếc xe ô tô trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

**** Vụ thứ nhất:*** Ngày 12/6/2021, Nguyễn Khắc C thuê xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 của anh Nguyễn Sĩ Đ, sinh năm 1995, nơi cư trú: thôn 5, xã Kiến Quốc, Hện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng để phục vụ nhu cầu cá nhân với giá 1.000.000 đồng/ngày, theo Hợp đồng số 1206/HĐTL ngày 12/6/2021. Ngày 13/6/2021, C điều khiển xe ô tô trên đến gặp Hoàng Tuấn Anh, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu 6, thị trấn Tiên Lãng, Hện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và Trần Tiến Dũng, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu 3 thị trấn Tiên Lãng, Hện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòngtại quán cafe số 370 thuộc khu 5, thị trấn Tiên Lãng, Hện Tiên Lãng, TP Hải Phòng. Tại đây, C viết giấy bán xe ô tô trên cho Trần Tiến Dũng với giá 300.000.000 đồng. Sau khi bán xe cho Dũng, C không thông báo gì cho anh Đ. Khi phát hiện xe ô tô trên là do C đi thuê để sử dụng rồi bán lại, anh Dũng đã đến Công an phường Bàng La trình báo, giao nộp xe ô tô trên,01 giấy bán xe bản gốc và một số giấy tờ xe. Anh Đ giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe bản gốc.

Tại Kết luận giám định số 180/KLGĐ ngày 19/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Khắc C trên các tài liệu mẫu so sánh là chữ viết của cùng một người.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn xác định giá trị của xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 là 420.000.000 đồng.

Hoàng Tuấn Anh khai: Tuấn Anh biết C hay sử dụng xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62. Khoảng giữa tháng 6 năm 2021, C gọi điện cho Tuấn Anh nói muốn bán chiếc xe này với giá 300.000.000 đồng. Tuấn Anh đồng ý và

hẹn gặp C để làm thủ tục mua bán xe. Do bị mất giấy chứng minh nhân dân nên Tuấn Anh nhờ Dũng là nhân viên của Tuấn Anh đứng tên làm thủ tục mua bán, đồng thời cHển khoản cho Dũng 100.000.000 đồng để Dũng trả cho C. Tuấn Anh hỏi về nguồn gốc xe ô tô thì được C cho biết xe chưa sang tên đổi chủ, C hẹn 01 tuần sau sẽ đưa đăng ký xe và hoàn thiện các thủ tục, Tuấn Anh đồng ý. Sau đó, C viết giấy bán xe cho Dũng theo yêu cầu của Tuấn Anh. Tuấn Anh đưa cho C 50.000.000đồng. Sáng hôm sau, Tuấn Anh gặp C tại quán cafe trên và đưa nốt cho C 150.000.000 đồng. C hẹn khoảng 5-10 ngày làm xong giấy tờ sẽ đưa cho Tuấn Anh.

Trần Tiến Dũng khai phù hợp với lời khai của Hoàng Tuấn Anh, Dũng không biết thỏa thuận mua bán xe ô tô giữa C và Tuấn Anh mà chỉ đứng tên trong giấy mua bán xe giúp Tuấn Anh.

**** Vụ thứ hai:*** Ngày 10/10/2021, C thuê xe ô tô Kia Cerato, màu trắng, BKS 15A-274.95 của anh Nguyễn H H, sinh năm 1988, địa chỉ: 14/82 Đông Trung Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng, với thời gian 01 tháng từ ngày 10/10/2021 đến ngày 08/11/2021 theo Hợp đồng cho thuê xe tự lái và Biên bản bàn giao xe ô tô cho thuê tự lái ngày 10/10/2021. C đặt cọc cho anh H số tiền 20.000.000 đồng và được anh H bàn giao xe. Sau đó, C đã trả cho anh H 6.000.000 đồng tiền thuê xe. Saukhi nhận được xe của anh H, C mang đến nhà Nguyễn Thanh Tùng, Sinh năm 1996, nơi thường trú: Số 33 lô 1 mặt bằng Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng vay 200.000.000 đồng rồi để lại xe ô tô trên cho Tùng, hẹn 01 tuần sau sẽ trả tiền rồi đến lấy xe và không được sự đồng ý của anh H.

Ngày 12/10/2021, anh H kiểm tra thấy cả hai định vị của xe ô tô mất kết nối nên đã liên lạc với C để hỏi thì C nói sẽ tìm xe ô tô về trả cho anh H. Quá hạn hợp đồng nhiều ngày, anh H nhiều lần liên lạc và tìm đến nơi C làm việc để yêu cầu C trả lại xe ô tô nhưng không gặp được C. Anh H nhắn tin với C thì C nhắn lại là đang tìm cách lấy xe về. Anh H đề nghị hỗ trợ tiền cho C để lấy xe và thông báo cho C đã thu xếp được 100.000.000 đồng nhưng C nhắn tin yêu cầu anh H thu xếp giúp số tiền là 150.000.000 đồng để C đàm phán lấy xe ô tô về. Anh H hẹn với C sẽ tiếp tục thu xếp, sau đó liên lạc lại với C nhưng C không trả lời tin nhắn, điện thoại và không trả xe cho anh H.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe ô tô Kia Cerato, màu trắng, BKS 15A-274.95.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Thủy Nguyên xác định giá trị xe ô tô Kia Cerato, màu trắng, BKS 15A-274.95 là 400.000.000 đồng.

Bị cáo C còn khai nhận:

- Đối với vụ thứ nhất C khai: C vay Tuấn Anh số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 13/6/2021, Tuấn Anh gọi điện cho C hỏi về khoản nợ và hẹn gặp C tại quán Cafe 370 thuộc khu 5, thị trấn Tiên Lãng, Hện Tiên Lãng, TP Hải Phòng để giải quyết. Tại đây, C gặp Dũng và Tuấn Anh. Tuấn Anh yêu cầu C giao xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 cho Tuấn Anh đến khi nào C trả hết tiền nợ thì Tuấn Anh sẽ trả lại xe ô tô, nếu không sẽ không để C yên. Do sợ ảnh hưởng đến công việc nên C đã đồng ý và viết giấy bán và giao xe cho Dũng theo yêu cầu của Tuấn Anh.

- Đối với vụ thứ hai C khai: C không thừa nhận việc vay tiền của Tùng và để lại xe ô tô Kia Cerato, BKS 15A-274.95 cho Tùng. Sau khi nhận xe ô tô của anh H, C điều khiển xe đi uống rượu và gửi xe ô tô cho Nguyễn Minh Quang, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 3 lô 1 Mặt Bằng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ giúp (trước đó C khai giao cho một người bạn tên Minh). Hai ngày sau, C đến gặp Quang hỏi vay tiền và được Quang cho vay 400.000.000 đồng (không tính lãi và không viết giấy tờ). C hỏi Quang về chiếc xe đã gửi thì Quang nói khi nào C trả tiền đã vay Quang trả lại xe. Đến tháng 12/2021, do không có tiền trả nợ, C và Quang thỏa thuận C viết giấy bán chiếc xe ô tô Madza BKS 15A-

541.92 cho Nguyễn Quốc Vũ để Quang mang giấy đến gặp bố mẹ C lấy tiền. Tuy nhiên, anh Nguyễn Minh Quang không thừa nhận nội dung như C đã khai.

Ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 55, trả lại 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự; 01 Chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Sĩ Đ và 01 xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Sĩ Đ.

Ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12, trả lại xe ô tô Kia Cerato, BKS 15A-274.95 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn H H.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 150.000.000đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P3 ngày 10/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Khắc C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, phân tích hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng, nhân thân của bị cáo và đề nghị: Đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 4 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Khắc C từ 12 đến 13 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 150.000.000đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận, không đặt ra vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại 02 chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho bị hại nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng.

Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ trình bày: Sự việc như bị cáo trình bày là đúng. Anh đã được nhận lại chiếc xe Hndai và phía gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh 100.000.000 đồng. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, anh Đ tiếp tục đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Luật sư Đỗ Hoàng D trình bày lời bào chữa và tranh luận: Nhất trí với quan điểm truy tố của Đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo. cũng do nợ nần nên đã phạm tội. Bản thân bị cáo là chiến sĩ công an, vì muốn giữ thể diện và sợ ảnh hưởng đến công việc mà bị cáo đã có hành vi lấy tài sản chỗ này để trả cho chỗ kia. Khi không thể khắc phục được thì bị cáo đã có hành vi phạm tội. Mong hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo dưới mức đề nghị của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn H H vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Sĩ Đ là Luật sư Đỗ Lý Trà My vắng mặt, nhưng tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ đã từ chối người bào chữa. Xét thấy bị hại Nguyễn H H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, việc xét xử vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn H H.

- *Về tội danh*:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Từ 12/6/2021 đến ngày 10/10/2021, Nguyễn Khắc C đã có hành vi thuê 02 xe ô tô tự lái, sau đó bán xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62, trị giá 420.000.000 đồng của anh Nguyễn Sĩ Đ cho Trần Tiến Dũng và giao xe ô tô Kia Cerato, BKS 15A-274.95, trị giá 400.000.000 đồng của anh Nguyễn H H cho anh Nguyễn Thanh Tùng để vay tiền, dẫn đến không trả lại được xe cho anh Đ, anh H. Tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt là 820.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Khắc C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật và khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được nhà nước bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, trừng trị tội phạm, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã có 02 lần thuê xe và bán xe, mà mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành một tội hoàn chỉnh nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra bị cáo khai không thừa nhận việc thế chấp xe để vay tiền của anh Nguyễn Thanh Tùng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn ộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng như

Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, nên Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Sĩ Đ 100.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về hình phạt*: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội, của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 02 xe ô tô, tổng giá trị là 820.000.000 đồng là rất lớn, tuy nhiên tài sản đã được thu hồi toàn bộ, đã trả lại cho các bị hại. Bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại, các bị hại không có yêu cầu về bồi thường và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng cũng đủ đảm bảo tính răn đe, trừng trị.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn H H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 150.000.000đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận, không đặt ra vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại 02 chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho bị hại nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng.

- *Về các vấn đề khác:*

[11] Ngày 15/9/2021, Nguyễn Khắc C còn viết 01 giấy bán xe ô tô Madza BKS 15A-541.92 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Duy Tân, Sinh năm: 1991, địa chỉ: Số 43/122 Đình Đông, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng cho anh Nguyễn Quốc Vũ, Sinh năm 1988; trú tại: Số 18 Lô 3H Trạm điện, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng với giá 650.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện tại chiếc xe trên chưa thu hồi được để tiến hành giám định, định giá; chủ sở hữu phương tiện hiện vắng mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[12] Đối với Hoàng Tuấn Anh, Trần Tiến Dũng: làm nghề kinh doanh cầm đồ, biết xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 không có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhưng vẫn thực hiện việc mua bán xe ô tô với C. Hiện tại chưa có tài liệu chứng minh Tuấn Anh, Dũng ép C viết giấy bán xe để trả nợ. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ xử lý sau.

[13] Đối với Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Quốc Vũ, Nguyễn Minh Quang: chưa có tài liệu chứng minh hành vi của Tùng, Vũ, Quang vi phạm pháp luật nên không có căn cứ xử lý.

[14] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quyđịnh của pháp luật.

[15] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Khắc C 12 (Mười hai) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Khắc C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường